

Ngày 02/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
ABT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT): Ngày 10/2 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thực hiện 24/2/2017.

UIC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Udico (UIC): Ngày 16/2 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 6/3/2017.

SGD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%

CTCP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (SGD): Ngày 6/2 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 9% (01 cổ phiếu nhận 900 đồng). Thời gian thanh toán 20/3/2017. Đồng thời SGD cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 dự kiến tổ chức vào 24/3/2017.

EID: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

CTCP Đầu tư và Phát triển Giao dục Hà Nội (EID): Ngày 8/2 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng). Thời gian thanh toán 3/4/2017. Đồng thời EID cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 dự kiến vào 21/4/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 26.85	19,890.94
	Nasdaq	↑ 27.86	5,642.65
	S&P 500	↑ 0.68	2,279.55
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 8.50	7,107.65
	DAX	↑ 124.19	11,659.50
	CAC 40	↑ 45.68	4,794.58
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -41.54	19,106.54
	Hang Seng	↓ -42.39	23,318.39
	Shanghai	↑ 9.61	3,159.17

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 02/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
PMI tháng 1 đạt 51,9 điểm, giảm 0,5 điểm so với tháng 12

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đạt 51,9 điểm trong tháng 1, tức là vẫn nằm trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm nhưng đã giảm sút so với mức 52,4 điểm của tháng 12. Các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện trong suốt 14 tháng qua nhưng mức cải thiện gần đây nhất là kém nhất trong thời kỳ ba tháng. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/2/2/715767/pmi-thang-1-cai-thien-kem-nhat-3-thang.aspx>

CPI tháng 1/2017 của cả nước tăng 0,46%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tháng 1- 2017 trên địa bàn cả nước được ghi nhận tăng 0,46% so với tháng 12-2016 khi 9/11 nhóm hàng tăng giá. Tuy nhiên, lực đẩy không phải là tình hình mua sắm chuẩn bị Tết Nguyên đán như thường thấy ở những năm trước. Chi tiết xin xem tại: <http://www.thesaigontimes.vn/156552/Chi-so-gia-thang-1-tang-046.html>

Ngày 02/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.199 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước

Trên thị trường trong nước sáng 2/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.199 đồng, giảm 3 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.533 đồng và tỷ giá trần là 22.865 đồng/USD. Tính tới 10h50 sáng 2/2, Vietcombank, Vietinbank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức: 22.610-22.680 đồng/USD.

Sáng ngày 02/02: Giá vàng SJC ở mức 37,02 - 37,40 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết chiều mua vào là 37,02 triệu đồng/lượng và bán ra là 37,40 triệu đồng/lượng, tăng tới 800.000 đồng/lượng so với trước khi nghỉ Tết. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.213,1 USD/ounce, tăng 10 USD/ounce so với phiên trước. Như vậy, với mức giá hiện tại sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 33,07 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn khoảng 4,33 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 01/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0,14%, lên 19.890,94 điểm

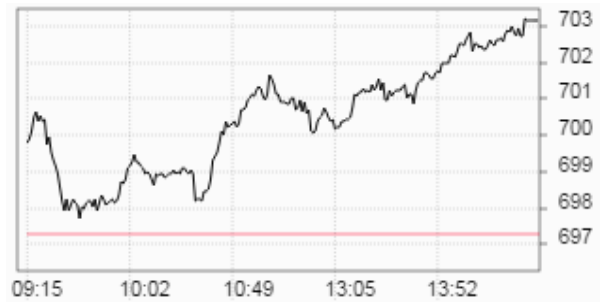
S&P 500 quay đầu tăng nhẹ trong ngày thứ Tư, đồng thời kết thúc chuỗi sụt giảm 4 phiên liên tiếp nhờ đà leo dốc của cổ phiếu Apple và sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 26,85 điểm (tương đương 0,14%) lên 19.890,94 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,68 điểm (tương đương 0,03%) lên 2.279,55 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 27,87 điểm (tương đương 0,5%) lên 5.642,65 điểm.

Ngày 01/02: Dầu thô tăng 2%, lên 53,88 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 1,07 USD (tương đương 2%) lên 53,88 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 06/01/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London tăng 1,22 USD (tương đương 2,2%) lên 56,80 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

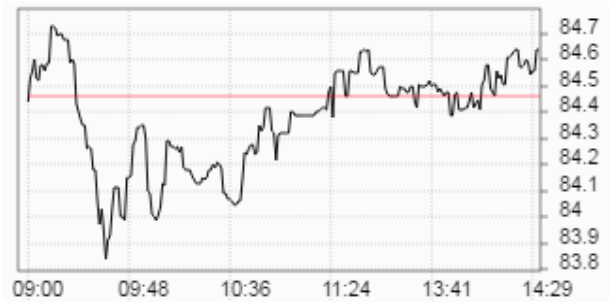
Thay đổi (điểm)	↑	+5,90/+0,85%
Giá trị (điểm)	↑	703.18
Khối lượng (cp)		86,423,220
Giá trị (tỷ đồng)		2,066.53
Số cp tăng giá	↑	158
Số cp giảm giá	↓	90
Số cp đứng giá	→	76

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
EIB	9.6	10.3	10.3	9.6	175,600	↑ 7.0%
HNG	7.6	7.8	7.8	7.6	2,569,590	↑ 7.0%
BTT	28.9	33	33	28.7	50	↑ 7.0%
TRC	29.1	30	30	29	278,500	↑ 7.0%
HAG	5.8	6	6	5.7	10,502,750	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,18/+0,22%
Giá trị (điểm)	↑	84.64
Khối lượng (cp)		16,666,778
Giá trị (tỷ đồng)		172.25
Số cp tăng giá	↑	99
Số cp giảm giá	↓	78
Số cp đứng giá	→	203

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TMC	18.7	18.7	18.7	18.7	100	↑ 10.0%
TKU	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
PCG	6.6	6.6	6.6	6.6	4,000	↑ 10.0%
VAT	3.7	4.4	4.4	3.6	4,200	↑ 10.0%
NHC	39.9	39.9	39.9	39.9	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA		441,100
BÁN		999,578
MUA - BÁN		-558,478

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 02/02, trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **10.09 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 02/02/2017

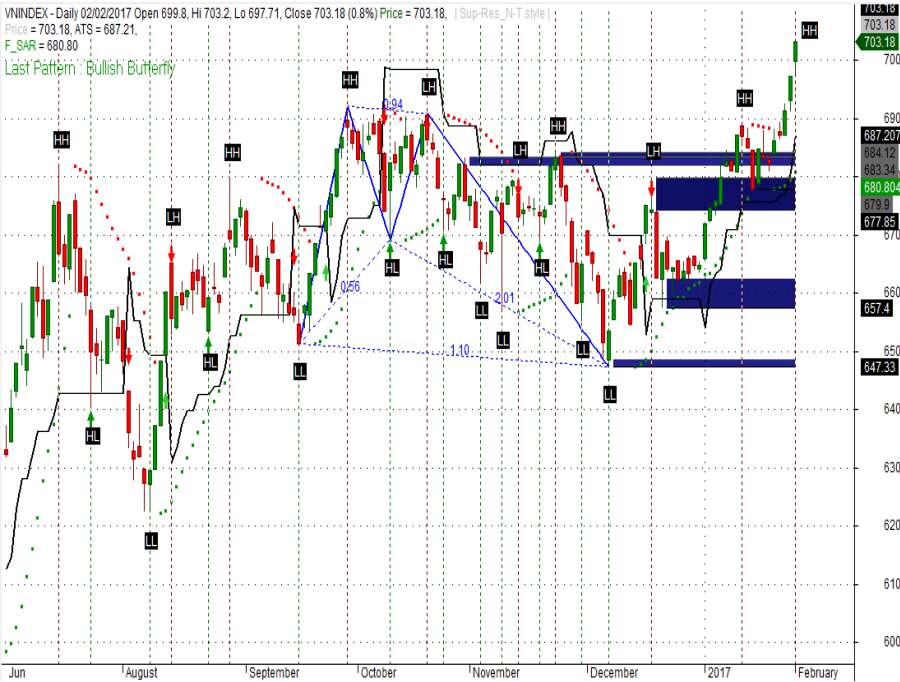
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 25/01/2017): 1,598,608.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 25/01/2017): 697.28 điểm
Cập nhật ngày 02/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	129	133	4.0	3.1%	1,700,550	2.53
SAB	9.0%	641,281,186	223.8	219	-4.8	-2.2%	18,560	-1.35
VCB	8.8%	3,597,768,575	39.3	39.45	0.2	0.4%	1,368,580	0.23
GAS	7.2%	1,913,950,000	60.1	60.5	0.4	0.7%	102,440	0.34
VIC	5.7%	2,153,234,792	42	42.5	0.5	1.2%	390,520	0.47
CTG	4.3%	3,723,404,556	18.55	18.7	0.2	0.8%	1,314,520	0.24
BID	3.6%	3,418,715,334	16.9	17.2	0.3	1.8%	3,033,030	0.45
ROS	3.5%	430,000,000	129.5	130.4	0.9	0.7%	1,514,630	0.17
BVH	2.6%	680,471,434	61.1	62.5	1.4	2.3%	273,290	0.42
NVL	2.2%	589,369,234	60.6	60.9	0.3	0.5%	1,363,250	0.08
HPG	2.2%	842,874,956	42.3	42.7	0.4	1.0%	1,714,550	0.15
BHN	2.0%	231,800,000	135	132	-3.0	-2.2%	12,840	-0.30
MSN	2.0%	756,075,674	41.25	42.2	1.0	2.3%	212,950	0.31
MWG	1.5%	153,950,927	160	169	9.0	5.6%	422,570	0.60
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.15	14.2	0.1	0.4%	379,300	0.04
FPT	1.3%	459,426,684	45.1	44.9	-0.2	-0.4%	487,480	-0.04
STB	0.9%	1,485,215,716	10.2	10.05	-0.2	-1.5%	2,300,990	-0.10
CTD	0.9%	77,050,000	193.5	193.6	0.1	0.1%	144,360	0.00
EIB	0.7%	1,235,522,904	9.58	10.25	0.7	7.0%	175,600	0.36
HSG	0.6%	196,539,829	49.7	49.15	-0.6	-1.1%	795,540	-0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

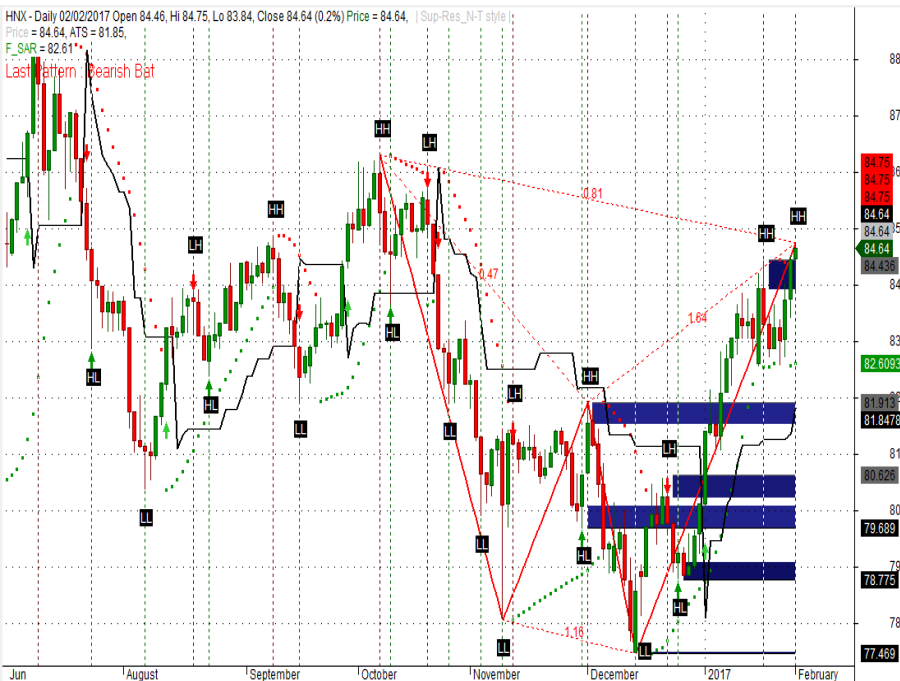
70% stocks

Vùng mua: 680 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn:

700 - 710

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 82.0 - 83.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

84.0 - 85.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 700 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 670 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 700 - 710 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 84.0 - 85.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 83.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 80.0 - 81.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 84.0 - 85.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 86.0 - 87.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

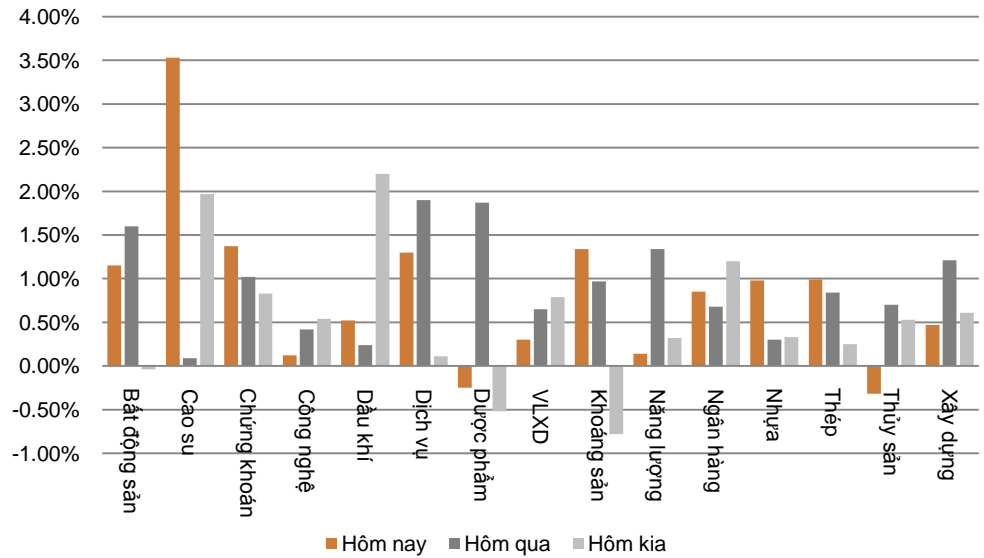
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 02/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.15%
Cao su	↑ 3.53%
Chứng khoán	↑ 1.37%
Công nghệ	↑ 0.12%
Dầu khí	↑ 0.52%
Dịch vụ	↑ 1.30%
Dược phẩm	↓ -0.25%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.30%
Khoáng sản	↑ 1.34%
Năng lượng	↑ 0.14%
Ngân hàng	↑ 0.85%
Nhựa	↑ 0.98%
Thép	↑ 0.99%
Thủy sản	↓ -0.32%
Xây dựng	↑ 0.47%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	7.3	7.81	↑ 0.5	↑ 7.0%	2,569,590
	DRC	30.45	30.8	↑ 0.4	↑ 1.2%	87,130
	PHR	28.55	29.7	↑ 1.2	↑ 4.0%	1,422,530
	CSM	20	20.5	↑ 0.5	↑ 2.5%	225,290
	DPR	37.8	40.4	↑ 2.6	↑ 6.9%	236,850
Dịch vụ	VEF	40.2	41.5	↑ 1.3	↑ 3.2%	2,300
	PAN	41.9	42.1	↑ 0.2	↑ 0.5%	6,620
	SKG	79.4	78	↓ -1.4	↓ -1.8%	15,230
	DSN	63.4	64.8	↑ 1.4	↑ 2.2%	25,540
	TCT	59.2	61	↑ 1.8	↑ 3.0%	21,770
Khoáng sản	MSR	13.3	13.8	↑ 0.5	↑ 3.8%	43,200
	SQC	81	81	→ 0.0	→ 0.0%	-
	KSB	68.4	68.4	→ 0.0	→ 0.0%	72,350
	KSV	4.7	4.7	→ 0.0	→ 0.0%	-
	AMD	14.65	14.75	↑ 0.1	↑ 0.7%	355,010
HGM	39	39	→ 0.0	→ 0.0%	-	

(Cập nhật 17h20 ngày 02/02/2017)

Ngày 02/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 02/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.7471 ↑	0.49% ↑	0.87% ↑	2.48% ↑	66.14%	02/02/2017
Brent	56.7633 ↑	0.53% ↑	0.53% ↑	1.93% ↑	61.41%	02/02/2017
Natural gas	3.1399 ↓	-0.66% ↓	-5.24% ↓	-4.10% ↑	55.98%	02/02/2017
Gasoline	1.5851 ↑	0.46% ↑	3.40% ↓	-3.46% ↑	56.33%	02/02/2017
Heating oil	1.6747 ↑	0.37% ↑	1.68% ↓	-1.13% ↑	53.07%	02/02/2017
Ethanol	1.47 ↓	-0.20% ↑	1.61% ↓	-2.39% ↑	7.16%	02/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1215.75 ↑	0.49% ↑	1.97% ↑	4.96% ↑	6.36%	02/02/2017
Silver	17.66 ↑	0.58% ↑	4.98% ↑	8.10% ↑	20.40%	02/02/2017
Palladium	767.08 ↑	1.25% ↑	5.89% ↑	1.74% ↑	54.02%	02/02/2017
Platinum	998.5 →	0.00% ↑	2.18% ↑	6.47% ↑	13.44%	02/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	367.75 ↑	0.07% ↑	1.03% ↑	3.30% ↓	-1.34%	02/02/2017
Soybeans	1034.5 ↓	-0.10% ↓	-1.45% ↑	4.81% ↑	16.86%	02/02/2017
Wheat	431.25 ↓	-0.58% ↑	1.35% ↑	6.26% ↓	-9.61%	02/02/2017
Cotton	72.81 →	0.00% ↑	0.75% ↑	1.43% ↑	17.55%	02/02/2017
Rice	9.56 ↑	0.31% ↓	-2.05% ↓	-0.57% ↓	-14.27%	02/02/2017
Canola	511.5 ↓	-0.06% ↓	-1.69% ↑	2.06% ↑	7.93%	02/02/2017
Cocoa	2129.19 →	0.00% ↓	-1.87% ↓	-5.74% ↓	-24.60%	02/02/2017
Rubber	309.2 ↓	-2.49% ↓	-7.15% ↑	12.93% ↑	101.04%	02/02/2017
Orange Juice	171.45 ↑	0.06% ↑	3.53% ↓	-12.97% ↑	25.56%	02/02/2017
Coffee	150.5 ↑	0.23% ↓	-1.51% ↑	9.69% ↑	26.05%	02/02/2017
Lumber	337.9 ↑	2.39% ↑	2.99% ↑	3.36% ↑	35.87%	02/02/2017
Oat	252.25 ↑	0.90% ↓	-0.88% ↑	7.11% ↑	28.37%	02/02/2017
Wool	1412 →	0.00% →	0.00% ↑	4.21% ↑	11.53%	02/02/2017
Sugar	20.8 ↓	-0.19% ↑	2.26% ↑	1.66% ↑	58.90%	02/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.71 ↓	-0.42% ↓	-0.10% ↑	8.96% ↑	31.89%	02/02/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	02/02/2017
Iron Ore	83.5 →	0.00% →	0.00% ↑	7.74% ↑	90.64%	02/02/2017
Coal	82.7 ↓	-0.36% ↓	-1.08% ↓	-8.62% ↑	57.82%	02/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 02/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	63.4	75.1	↑ 20.2%	↑ 1.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	59.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 13.8%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	23.0	27.8	↑ 27.5%	↑ 5.5%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.0	25.0	↑ 28.2%	↑ 17.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.8	18.4	↑ 24.3%	↑ 6.8%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.1%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.2	13.0	↑ 69.1%	↑ 7.2%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	129.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 3.5%	20/12/2016	
Trung bình:							↑ 8.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 02/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 02/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 02/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 02/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	SCR	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 10,851,486 CP	7.7	0.01 (0.13%)
02/02/2017	03/02/2017	n/a	VNG	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:4.785, giá 10.000 đồng/CP	13.3	0 (0%)
02/02/2017	06/02/2017	n/a	TDM	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	22.1	-3.9 (-15%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	PTG	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	03/02/2017	n/a	ATA	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	0.86	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25.5	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	HOT	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	DCF	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	9	0 (0%)
03/02/2017	06/02/2017	n/a	SGD	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FSO	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,624,966 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TTD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,552,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	USC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FTM	HOSE	Giao dịch lần đầu - 50,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SEP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AMS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,000,000 CP	n/a	n/a
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	GTN	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.1	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	TMG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 18,000,000 CP	n/a	n/a
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MAS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	147.5	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	MAS	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2.381:1, giá 10.000 đồng/CP	147.5	0 (0%)
07/02/2017	08/02/2017	n/a	SMT	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	19.5	-0.5 (-2.5%)

(Cập nhật 17h20 ngày 02/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.